

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về việc thí điểm thực hiện quy định Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Quyết định số 74/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thực hiện quy định Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về việc thí điểm thực hiện quy định Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định thủ tục đăng ký, xác nhận Đại lý giám sát hải quan và hoạt động của Đại lý giám sát hải quan; thủ tục đăng ký Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan; thủ tục hải quan trong thực hiện quản lý phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc và hàng hóa được doanh nghiệp Trung Quốc chuyên chở trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp Trung Quốc có phương tiện vận tải đường bộ (xe ô tô chở hàng, xe rơ moóc, xe đầu kéo, xe sơ mi rơ moóc) khi vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong lãnh thổ Việt Nam theo quy định Hiệp định vận

tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.

3. Doanh nghiệp thực hiện Đại lý giám sát hải quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa* (sau đây gọi tắt là *Hiệp định vận tải Việt - Trung*) gồm:

a) Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 22/11/1994;

b) Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 11/10/2011 về việc sửa đổi Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

c) Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 11/10/2011 về việc thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

2. *Đại lý giám sát hải quan* là doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế để vận chuyển hàng hóa trên các tuyến vận tải hàng hóa theo quy định tại Hiệp định vận tải Việt - Trung;

b) Doanh nghiệp kinh doanh địa điểm nơi phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc thực hiện việc giao, nhận hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam và có tổ chức Hải quan hoạt động;

c) Doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan;

d) Doanh nghiệp được xác nhận Đại lý giám sát hải quan theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Đại lý giám sát hải quan là đầu mối và chịu trách nhiệm đối với hoạt động vận tải đường bộ về phương tiện vận tải đường bộ và hàng hóa chuyên chở của doanh nghiệp Trung Quốc khi lưu thông và vận chuyển hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Thông tư này.

3. *Sở hải quan giám sát phương tiện* là chứng từ quản lý phương tiện vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc khi vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong lãnh thổ Việt Nam theo quy định Hiệp định vận tải Việt - Trung.

4. *Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan* là chứng từ quản lý người điều khiển phương tiện (lái xe) vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc khi vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong lãnh thổ Việt Nam theo quy định Hiệp định vận tải Việt - Trung.

Điều 4. Thủ tục đăng ký, xác nhận Đại lý giám sát hải quan

1. Doanh nghiệp Việt Nam nộp qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến Tổng cục Hải quan 01 bộ hồ sơ gồm các tài liệu sau:

- a) Văn bản đề nghị trở thành Đại lý giám sát hải quan;
- b) Giấy đăng ký kinh doanh: nộp 01 bản chụp có công chứng theo quy định;
- c) Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế: nộp 01 bản chụp có công chứng theo quy định;
- d) Giấy tờ chứng minh doanh nghiệp kinh doanh địa điểm theo quy định tại tiết b khoản 2, Điều 3 Thông tư này: nộp 01 bản chụp có công chứng theo quy định.

2. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị trở thành Đại lý giám sát hải quan và các chứng từ nêu tại khoản 1, Điều 4 Thông tư này Tổng cục Hải quan có trách nhiệm kiểm tra điều kiện, trường hợp cần thiết kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp và có văn bản chấp thuận hoặc từ chối (nêu rõ lý do) trả lời doanh nghiệp về việc doanh nghiệp đáp ứng hoặc không đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Thông tư này.

Điều 5. Hoạt động của Đại lý giám sát hải quan

1. Hợp đồng Đại lý giám sát hải quan.

Doanh nghiệp Việt Nam là Đại lý giám sát hải quan phải ký hợp đồng với doanh nghiệp Trung Quốc có phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong lãnh thổ Việt Nam để trở thành Đại lý giám sát hải quan của doanh nghiệp Trung Quốc theo quy định.

2. Ký quỹ.

Nhằm đảm bảo việc hoạt động đúng quy định của pháp luật Việt Nam đối với phương tiện vận tải đường bộ vận chuyển hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam, đảm bảo tính nguyên trạng của hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan, doanh nghiệp Trung Quốc nộp tiền ký quỹ tại Ngân hàng thương mại do Đại lý giám sát hải quan chỉ định, người thụ hưởng là Đại lý giám sát hải quan. Số tiền ký quỹ là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng Việt Nam) áp dụng cho một doanh nghiệp Trung Quốc, không giới hạn số lượng phương tiện vận chuyển hàng hóa. Thời hạn ký quỹ là thời hạn của hợp đồng Đại lý giám sát giữa doanh nghiệp Việt Nam (Đại lý giám sát hải quan) và doanh nghiệp Trung Quốc. Kết thúc thời hạn ký quỹ, khi có yêu cầu của doanh nghiệp Trung Quốc, nếu không phát sinh chi phí phải thanh toán từ số tiền ký quỹ, Đại lý giám sát hải quan chịu trách nhiệm hoàn trả số tiền

ký quỹ cho doanh nghiệp Trung Quốc và số tiền lãi suất do Ngân hàng thương mại Việt Nam công bố.

3. Chế độ báo cáo:

a) Đại lý giám sát hải quan báo cáo Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính), Tổng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội (Bộ Công an), Tổng cục Đường Bộ Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải) theo định kỳ vào tuần đầu tiên của tháng 12 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của các cơ quan quản lý. Nội dung báo cáo gồm:

a.1) Thống kê lượng doanh nghiệp (bao gồm số lượng phương tiện vận tải, lái xe), địa điểm, khu vực vận tải hàng hóa vận chuyển trong kỳ báo cáo;

a.2) Thống kê tên hàng, tổng lượng hàng và trị giá mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh do doanh nghiệp Trung Quốc vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam trong kỳ báo cáo;

a.3) Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong quá trình giám sát hoạt động vận tải hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh do doanh nghiệp Trung Quốc thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam trong kỳ báo cáo; các vi phạm (nếu có) và các vấn đề khác có liên quan.

b) Kịp thời thông báo Cục Hải quan nơi cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện các vi phạm của doanh nghiệp Trung Quốc trong quá trình thực hiện hợp đồng Đại lý giám sát hải quan. Trường hợp nếu thấy doanh nghiệp Trung Quốc có vi phạm các quy định pháp luật Việt Nam trong quá trình thực hiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong lãnh thổ Việt Nam, Đại lý giám sát hải quan có văn bản nêu rõ hành vi vi phạm của doanh nghiệp Trung Quốc và đề nghị Cục Hải quan nơi cấp Sổ đình chỉ hoặc tạm dừng không tiếp tục cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện cho doanh nghiệp Trung Quốc vi phạm;

Trên cơ sở nội dung đề nghị của Đại lý giám sát hải quan, Cục Hải quan nơi cấp Sổ xem xét, tiến hành xác minh nội dung thông tin theo báo cáo của doanh nghiệp là Đại lý giám sát hải quan, nếu thấy phù hợp thì có văn bản thông báo cho Đại lý giám sát hải quan và doanh nghiệp Trung Quốc kết quả, lý do đình chỉ hoặc tạm dừng cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện, tiến hành xử lý vi phạm hoặc thu hồi Sổ hải quan giám sát phương tiện, văn bản xác nhận Đại lý giám sát hải quan đã cấp theo quy định.

Điều 6. Thủ tục đăng ký Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan

1. Trước khi doanh nghiệp Trung Quốc thực hiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện thủ tục đăng ký Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa tại trụ sở Cục Hải quan tỉnh biên giới nơi phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc sẽ nhập cảnh, xuất cảnh thông qua doanh nghiệp Việt Nam là Đại lý giám sát hải quan.

2. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan gồm:

a) Văn bản đăng ký doanh nghiệp vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam: nộp 02 bản chính theo mẫu Phụ lục 1 ban hành kèm Thông tư này;

b) Văn bản đăng ký phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam: nộp 02 bản chính theo mẫu Phụ lục 2 ban hành kèm Thông tư này;

c) Văn bản đăng ký lái xe điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam: nộp 02 bản chính theo mẫu Phụ lục 3 ban hành kèm Thông tư này;

d) Hợp đồng Đại lý giám sát hải quan: nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

đ) Giấy xác nhận ký quỹ còn hiệu lực do Ngân hàng thương mại phát hành: nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

e) Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cấp cho phương tiện vận tải đường bộ vận chuyển hàng hóa hoạt động trên các tuyến vào sâu lãnh thổ hai nước: nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

g) Các chứng từ khác, bao gồm:

g.1) Đối với doanh nghiệp Trung Quốc:

g.1.1) Giấy đăng ký kinh doanh của công ty;

g.1.2) Giấy đăng ký kinh doanh vận tải hàng hóa bằng phương tiện container;

g.1.3) Hộ chiếu hoặc giấy tờ tương đương của người đại diện, chịu trách nhiệm trước pháp luật của doanh nghiệp.

g.2) Đối với phương tiện vận tải đường bộ của doanh nghiệp Trung Quốc:

g.2.1) Giấy đăng ký phương tiện;

g.2.2) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

g.2.3) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba do doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam phát hành;

g.2.4) 02 ảnh chụp trực diện phương tiện đầu kéo nghiêng 45 độ (kích thước 10cm x 15cm), thấy rõ biển số xe và sườn xe. 02 ảnh chụp trực diện rơ moóc (kích thước 10cm x 15cm), thấy rõ biển số.

g.3) Đối với lái xe cho phương tiện vận tải đường bộ của doanh nghiệp Trung Quốc:

g.3.1) Hợp đồng lao động;

g.3.2) Giấy phép lái xe;